

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

I. Giới thiệu về gói thầu

1. Tên Dự án: Cải tạo, sửa chữa một số hạng mục tại địa điểm làm thủ tục HQCK Tén Tăn (thuộc HQCKQT Na Mèo).

2. Địa điểm xây dựng: Nằm trong khuôn viên khu đất trụ sở làm việc (địa điểm làm thủ tục HQCK Tén Tăn thuộc HQCKQT Na Mèo), tại xã Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

3. Người quyết định đầu tư: Chi cục trưởng Chi cục Hải quan khu vực X.

4. Chủ đầu tư: Chi cục Hải quan khu vực X.

5. Đơn vị tư vấn lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật; Đơn vị thẩm tra Báo cáo kinh tế - kỹ thuật:

a) Đơn vị tư vấn lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật:

- Tên đơn vị: Công ty cổ phần Xây dựng và Thương mại 336.

- Địa chỉ: Phố Đông Văn, Phường Quảng Phú, tỉnh Thanh Hóa.

- Mã số thuế: 2802847002.

b) Đơn vị thẩm tra Báo cáo kinh tế - kỹ thuật:

- Tên đơn vị: Công ty TNHH xây dựng và thương mại SHP.

- Địa chỉ: Số 23, đường Hàm Tử, phố 3, phường Quảng Phú, tỉnh Thanh Hóa.

- Mã số thuế: 2802543420.

6. Nhóm dự án; loại, cấp công trình:

- Nhóm dự án: Dự án nhóm C.

- Loại, cấp công trình: Công trình dân dụng cấp IV, cải tạo, sửa chữa.

7. Mục tiêu dự án: Hoàn thiện cơ sở hạ tầng, đảm bảo điều kiện sinh hoạt và làm việc cho cán bộ công chức và người lao động tại Hải quan cửa khẩu Tén Tăn.

8. Quy mô đầu tư xây dựng:

Đầu tư Cải tạo, sửa chữa trụ sở Hải quan cửa khẩu Tén Tăn với các nội dung chủ yếu sau đây:

8.1.Hạng mục nhà làm việc:

- Hiện trạng: Nền gạch khu bếp ăn bị phồng rộp, nứt vỡ; khu bếp nấu chưa có tủ bếp đựng đồ; tường bếp bị nứt bong chóc vữa diện tích 8m²; tường phòng họp bị nứt, bong chóc vữa diện tích 12m²; Trần sảnh bị bong chóc vữa diện tích 18,27m²; Nền gạch phòng vệ sinh bị xước, cũ kỹ, bong vỡ; Gạch ốp phòng vệ sinh bị xước, cũ kỹ, bong vỡ; Bình nóng lạnh nhà vệ sinh bị cháy hỏng, thiết bị vệ sinh Xí, Lavabo, Sen tắm bị cũ hư hỏng; Trần sê nô bị thấm ngấm cỏ ống nước; Cấp nước từ téc nước trên mái xuống không đủ mạnh để tắm vòi hoa sen;

Toàn bộ tường, trần trong và ngoài nhà bị rêu mốc bong chóc lớp sơn nhiều vị trí; Hoa sắt cửa sổ bị hoen gỉ; Chân tường sau nhà chưa được trát; Xí bệt bị hư hỏng vị trí để chật hẹp.

- Cải tạo: Lát lại nền phòng bếp bằng gạch 600x600; Lắp đặt mới tủ bếp trên và dưới bằng nhôm hệ; Đục đi trát lại vị trí tường bếp bị nứt diện tích 4m² bằng vxm mác 75; Đục đi trát lại vị trí tường phòng làm việc bị nứt diện tích 12m² bằng vxm mác 75; Đục đi trát lại trần sảnh bị nứt bong chóc diện tích 18.27m² bằng vxm mác 75; Lát lại nền nhà vệ sinh bằng gạch chống trơn 300x300; Ốp lại tường vệ sinh bằng gạch granite 300x600mm, Đóng trần thả nhà vệ sinh bằng tấm nhựa hoa văn KT600x600mm khung xương mạ kẽm; Chống thấm cổ ống thoát nước mái bằng dung dịch sika group 2 thành phần; Thay 04 bình nóng lạnh nhà vệ sinh, thay 04 xí bệt vệ sinh, 04 Lavabo, 04 Sen Tắm; lắp đặt máy bơm tăng áp nhà vệ sinh; Vệ sinh sơn lại toàn bộ nhà bằng 01 nước lót + 02 nước phủ; thay mới ống thoát nước mái đi vào rãnh hiện trạng; Vệ sinh sơn lại hoa sắt cửa sổ; Thay mới dây nguồn nhà làm việc bằng dây xlpe/pvc/cu 3x16+1x10mm; thay 02 bộ attomat 3pha 100a (01 át trong phòng, 01 át ở trạm biến áp);

8.2. Hạng mục rãnh thoát nước, sân quanh nhà làm việc:

- Hiện trạng: Rãnh phía sau nhà bị lún gãy chiều dài 35,33m; Đoạn rãnh có nắp đan bị gãy vỡ tấm đan 30% chiều dài rãnh 47,47m; Nền bê tông cuối nhà bị lún nứt diện tích 18,65m²; Nền bê tông phía trước nhà bị nứt diện tích 19,1m²;

Phía sau nhà chưa đổ bê tông.

- Cải tạo: Xây lại đoạn rãnh thoát nước bị lún gãy chiều dài 35,33m bằng gạch không nung; Thay mới nắp đan bị hư hỏng 30% chiều dài 47,47m bằng tấm đan bê tông cốt thép; Đục bỏ nền bê tông bị lún, nứt xong đầm lại nền, lót nilong chống thấm nước và đổ bê tông nền đá 1x2 mác 200 dày 10cm; San gạt mặt bằng nền sân sau nhà và tôn cát tạo phẳng dày 10cm, lót nilong chống thấm nước xi măng và đổ bê tông nền đá 1x2 mác 200 dày 10cm.

8.3. Hạng mục nhà đặt máy phát điện khu nhà xe: Tháo dỡ 1 gian nhà xe làm nhà đặt máy phát. Kích thước rộng 3mx4m dài chiều cao nhà 3,5m tính từ nền, hệ thống cột dầm sàn bằng bê tông cốt thép mác 200, tường bao che bằng gạch không nung vxm mác 75, cửa bằng cửa sắt, sơn hoàn thiện 03 nước. Kết cấu móng đơn bê tông cốt thép kết hợp giằng móng bằng bê tông cốt thép.

8.4. Hạng mục tường rào đặc giáp nhà xe: Phá dỡ đoạn tường rào giáp nhà xe bị nứt chiều dài 44,9m xong xây lại bằng tường 110mm. Tường được bổ trụ bê tông cốt thép mác 200 đá 1x2 khoảng cách 3m/1 trụ, tường xây cao 1,77m trụ bê tông cao 2m tiết diện 220x220.

8.5. Hạng mục tường rào giáp chuồng chó: Phá dỡ hàng rào thép gai xong xây tường rào Chiều dài tường rào 18,4m được xây bằng gạch không nung vxm mức 75. Tường được bổ trụ bê tông cốt thép mức 200 đá 1x2 khoảng cách 3m/1 trụ. Móng đơn bê tông cốt thép kết hợp giằng móng bằng bê tông và đá hộc.

Tường được trát vxm mức 75 và sơn 03 nước.

8.6. Hạng mục sơn cổng, tường rào, thay bánh xe: Vệ sinh đánh gỉ hoa sắt tường rào, cổng sắt xong sơn lại bằng sơn chống gỉ, Vệ sinh tường rào gạch xong sơn lại bằng 03 nước (01 nước lót +02 nước phủ), Thay bánh xe cổng sắt.

8.7. Hạng mục tường chắn đá hộc:

Tại vị trí hàng rào thép gai hiện trạng tiến hành phá dỡ hàng rào cũ và xây dựng mới tường chắn đá hộc được thiết kế cụ thể như sau:

- Đoạn từ mốc M4 – N2 và N2-N3 thiết kế 02 đoạn tường chắn loại 1 với tổng chiều dài là 46,52m. Đoạn từ mốc N3-N4 và N6-M10 thiết kế 02 đoạn tường chắn loại 2 với tổng chiều dài là 58,65m. Đoạn từ mốc N4-N5 và N5-N6 thiết kế 02 đoạn tường chắn loại 3 với tổng chiều dài là 49,34m. (Tên mốc xem theo Bản vẽ mặt bằng tường chắn). Tường chắn loại 1 với chiều cao tường (Từ đỉnh móng đến đỉnh tường) $H=1,5\text{m}$ được thiết kế theo định hình với lớp lót móng bằng đá dăm lót dày 10cm. Móng tường và thân tường chắn bằng đá hộc xây vữa M100. Cứ 02m bố trí 01 ống PVC D60 với chiều dài $L = 0,75\text{m}$ để thoát nước thân tường và giảm áp lực thủy tĩnh. Giữa 2 đoạn tường bố trí 01 khe phòng lún với khoảng cách khe là 2cm.

Tường chắn loại 2 với chiều cao tường (Từ đỉnh móng đến đỉnh tường) $H=3,0\text{m}$ được thiết kế theo định hình với lớp lót móng bằng đá dăm lót dày 10cm. Móng tường và thân tường chắn bằng đá hộc xây vữa M100. Cứ 02m bố trí 01 ống PVC D60 với chiều dài $L = 1,20\text{m}$ để thoát nước thân tường và giảm áp lực thủy tĩnh. Giữa 2 đoạn tường bố trí 01 khe phòng lún với khoảng cách khe là 2cm.

Tường chắn loại 3 với chiều cao tường (Từ đỉnh móng đến đỉnh tường) $H=4,0\text{m}$ được thiết kế theo định hình với lớp lót móng bằng đá dăm lót dày 10cm. Móng tường và thân tường chắn bằng đá hộc xây vữa M100. Cứ 02m bố trí 01 ống PVC D60 với chiều dài $L = 1,6\text{m}$ để thoát nước thân tường và giảm áp lực thủy tĩnh. Giữa 2 đoạn tường bố trí 01 khe phòng lún với khoảng cách khe là 2cm. (Vị trí khe phòng lún xem theo bản vẽ trắc dọc).

8.8. Hạng mục phá dỡ tường rào mở đường thi công: Phá dỡ 6m tường rào cao 90cm để làm đường thi công tường kè, sau khi thi công xong xây lại như ban đầu.

II. Yêu cầu về tiến độ thực hiện: 90 ngày.

III. Yêu cầu về kỹ thuật/chỉ dẫn kỹ thuật

- Nhà thầu phải nghiên cứu, tổ chức thi công xây lắp theo đúng hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công được duyệt, tiêu chuẩn, quy chuẩn thi công xây lắp hiện hành và đảm bảo thực hiện đầy đủ các quy trình thi công, kiểm tra, nghiệm thu theo quy định hiện hành.

- Nhà thầu phải coi Yêu cầu về mặt kỹ thuật này là một phần của Hợp đồng xây lắp, trong suốt quá trình thi công, nghiệm thu và bảo hành công trình... mọi nội dung trong Yêu cầu về mặt kỹ thuật phải được thực hiện và nhà thầu không được trả thêm bất kỳ một chi phí nào khác. Yêu cầu về mặt kỹ thuật/chỉ dẫn kỹ thuật bao gồm các nội dung chủ yếu sau:

- Nhà thầu cần đề ra biện pháp thi công sao cho không gây hư hại đến các công trình lân cận, thực thi mọi biện pháp nhằm đảm bảo an toàn tuyệt đối cho các công trình lân cận, công trình liền kề và phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về những hư hỏng của những công trình này gây ra bởi quá trình thi công gói thầu này. Nhà thầu phải dừng thi công nếu thấy xuất hiện các dấu hiệu gây hư hại cho công trình lân cận, công trình liền kề do việc thi công công trình gây lên và thực hiện ngay các biện pháp nhằm hạn chế, khắc phục kịp thời những hư hại này. Do đó, nhà thầu cần phải nghiên cứu, tính toán kỹ biện pháp thi công trên cơ sở tuân thủ đầy đủ các yêu cầu kỹ thuật nêu trong HSMT này và quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng, các quy định hiện hành của pháp luật Việt Nam. Việc tuân thủ các quy phạm trong thiết kế phải được thực hiện nhất quán trong quá trình thi công.

Nhà thầu chịu trách nhiệm khảo sát hiện trường, kiểm tra, xác định toàn bộ các kích thước, cao độ và điều kiện làm việc trước khi thi công. Trong quá trình thi công, nhà thầu cần báo cho Chủ đầu tư và đơn vị thiết kế biết về những vấn đề còn chưa rõ ràng trong Hồ sơ thiết kế để xử lý; những thay đổi về thiết kế và những công tác phát sinh ngoài thiết kế phải được sự thống nhất của Chủ đầu tư, Tư vấn giám sát, tư vấn thiết kế và phải được ghi chép, lập biên bản hiện trường, vẽ chi tiết, lưu giữ và làm cơ sở cho việc thanh toán, lập Hồ sơ hoàn công.

1. Một số tiêu chuẩn, quy chuẩn áp dụng trong thi công, nghiệm thu công trình:

Nhà thầu phải tuân theo các tiêu chuẩn có liên quan liệt kê dưới đây:

Tên tiêu chuẩn, quy chuẩn	Ký hiệu
Tổ chức thi công xây lắp	TCVN 4055- 2012
Hoàn thiện trong xây dựng cơ bản	TCVN 9377-2012
Công tác trắc địa trong xây dựng công trình - Yêu cầu chung	TCVN 9398: 2012
Công tác đất - Quy phạm thi công và nghiệm thu	TCVN 4447 : 2012
Yêu cầu kỹ thuật về cấp phối đá dăm trong kết cấu	TCVN 8859-2011

Quy phạm kỹ thuật đắp đê bằng phương pháp đầm nén	TCVN 9165-2012
Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép	TCVN 5774-2012
Xi măng Poóc lăng hỗn hợp - Yêu cầu kỹ thuật	TCVN 6260 : 1997
Cốt liệu bê tông	TCVN 7570-2006
Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép toàn khối - Quy phạm thi công và nghiệm thu	TCVN 4453-1995
Quy chuẩn về an toàn trong thi công xây dựng	QCVN 18:2021/BXD
Và một số Quy trình, quy phạm khác có liên quan	

*** Ngoài ra Nhà thầu còn phải tuân thủ các quy định theo các văn bản hướng dẫn của Nhà nước hiện hành, bao gồm:**

- Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng

- Nghị định số 06/2021/NĐ - CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ về Quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng.

- Các văn bản pháp luật hiện hành có liên quan.

2. Yêu cầu về tổ chức kỹ thuật thi công, giám sát:

- Nhà thầu thi công công trình theo đúng Hồ sơ thiết kế được phê duyệt, quy trình quy phạm thi công hiện hành.

- Nhà thầu phải có bộ máy quản lý chất lượng của mình và chịu trách nhiệm về chất lượng các vật tư, thiết bị và chất lượng toàn bộ hệ thống thiết bị lắp đặt tại công trình.

- Hàng tháng phải lập kế hoạch thi công gửi Chủ đầu tư trước ngày 01 hàng tháng, trong kế hoạch phải nêu rõ biện pháp thi công, giải pháp kỹ thuật, số lượng nhân lực, máy móc, thiết bị, lịch nghiệm thu. Bản kế hoạch phải được Chủ đầu tư phê duyệt trước khi thi công.

- Lập hệ thống quản lý chất lượng: Chỉ huy trưởng công trường, bộ phận giám sát chất lượng bao gồm những người có đủ năng lực theo quy định điều kiện năng lực hoạt động xây dựng theo quy định hiện hành trong xây dựng cơ bản.

- Báo cáo đầy đủ quy trình, phương án và kết quả tự kiểm tra chất lượng vật tư, thiết bị và sản phẩm lắp đặt với Chủ đầu tư để kiểm tra, giám sát.

- Kiểm tra vật tư, cấu kiện, thiết bị lắp đặt, thiết bị công nghệ trước khi xây dựng và lắp đặt vào công trình. Mọi vật tư, thiết bị đưa vào lắp đặt phải được kiểm tra chứng chỉ chất lượng, catalo và mẫu trước khi thi công.

- Nghiệm thu nội bộ các công tác thi công xây lắp, giai đoạn xây lắp, chạy thử thiết bị, hạng mục công trình hoàn thành và công trình hoàn thành.

- Đề nghị Chủ đầu tư, TVGS tổ chức nghiệm thu sản phẩm các công tác lắp thiết bị, giai đoạn hoàn thành xây lắp, chạy thử thiết bị, hạng mục công trình hoàn thành và công trình hoàn thành sau khi đã nghiệm thu nội bộ.

- Hàng tháng báo cáo Chủ đầu tư về tiến độ, chất lượng và khối lượng công việc đã thực hiện. Báo cáo được gửi cho Chủ đầu tư trước ngày 25 hàng tháng.

3. Yêu cầu về chủng loại, chất lượng vật tư, thiết bị:

- Tất cả các loại vật tư, vật liệu đưa vào thi công và lắp đặt cho công trình phải có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, có đầy đủ hóa đơn, chứng từ hợp lệ. Yêu cầu phải có chứng nhận nguồn gốc xuất xứ của các loại vật tư, vật liệu. Chủng loại vật tư, vật liệu phải tuân thủ theo đúng hồ sơ thiết kế quy định và theo các tiêu chuẩn kỹ thuật hiện hành, được nghiệm thu và thử nghiệm theo quy phạm quy định.

- Vật tư, thiết bị phải đảm bảo chất lượng, mẫu mã, chủng loại theo yêu cầu của thiết kế trong hồ sơ mời thầu, tất cả các vật tư, thiết bị đều phải được thông qua và được sự đồng ý bằng văn bản của Chủ đầu tư trước khi đưa về công trường.

- Một số vật tư thiết bị nhập khẩu nhà thầu phải thuê đơn vị tư vấn được chủ đầu tư chấp thuận để kiểm định nguồn gốc xuất xứ, chất lượng hàng hóa.

- Tất cả các vật tư, thiết bị phải được nghiệm thu trước khi đưa vào sử dụng cho công trình và phải có các chỉ tiêu cơ lý, thông số kỹ thuật đáp ứng yêu cầu của HSMT, Hồ sơ thiết kế và tiêu chuẩn quốc gia, tiêu chuẩn ngành hiện hành của Việt Nam.

- Một số mặt hàng cần có mẫu thử, nhà thầu phải tiến hành thử nghiệm tại nơi kiểm tra theo yêu cầu và có sự giám sát của phía chủ đầu tư.

- Những mặt hàng nào không đảm bảo theo yêu cầu về chất lượng, mẫu mã..., đều phải lập biên bản và đưa ra khỏi công trình trong thời gian không quá 24 giờ.

- Các thiết bị, xe, máy đưa vào phục vụ thi công phải là những thiết bị chất lượng tốt, có công suất, tính năng phù hợp, đảm bảo an toàn và vệ sinh môi trường và được kiểm nghiệm theo định kỳ.

- Khi có yêu cầu, nhà thầu phải xuất trình hồ sơ lý lịch về vật tư, thiết bị mà nhà thầu sử dụng vào công trình.

- Một số tiêu chuẩn, quy chuẩn áp dụng trong thi công, nghiệm thu vật liệu để sử dụng cho công trình, cụ thể như sau:

TT	Vật liệu	Tiêu chuẩn áp dụng
1	Đá 1x2	TCVN 7570:2006.
2	Cát bê tông	TCVN 10796:2015
3	Cấp phối đá dăm	TCVN 8859:2023
4	Đất đắp	TCVN 4447:2012
5	Xi măng Pooc lăng - Yêu cầu kỹ thuật	TCVN 2682:2009

6	Xi măng Pooc lăng hỗn hợp - Yêu cầu kỹ thuật	TCVN 6260:2009
7	Và các quy chuẩn, tiêu chuẩn khác theo quy định hiện hành	

- Bất kỳ thương hiệu, hãng sản xuất, mã hiệu (nếu có) trong bảng yêu cầu kỹ thuật chỉ là để minh họa các tiêu chuẩn chất lượng, tính năng kỹ thuật yêu cầu, nhà thầu có thể lựa chọn dự thầu hàng hóa có đầy đủ nguồn gốc, xuất xứ, nhà sản xuất, thương hiệu, mã hiệu phù hợp với điều kiện cung cấp nhưng phải đảm bảo yêu cầu có tiêu chuẩn kỹ thuật, đặc tính kỹ thuật, tính năng sử dụng "tương đương" hoặc "cao hơn" so với các yêu cầu tối thiểu tại Bảng yêu cầu kỹ thuật nêu trên).

4. Yêu cầu về trình tự thi công, lắp đặt:

- Nhà thầu phải nghiên cứu kỹ hồ sơ mời thầu nhà thầu và khảo sát thực địa hiện trường thi công của gói thầu để đề ra biện pháp thi công hợp lý - đáp ứng được tiến độ và chất lượng theo đúng hồ sơ mời thầu thầu (bao gồm cả thuyết minh và bản vẽ thi công).

- Biện pháp thi công cần được xác định sao cho đảm bảo việc thi công không ảnh hưởng đến công việc khác của Chủ đầu tư và môi trường xung quanh của khu vực thi công; biện pháp thi công lập phải dựa trên các tiêu chuẩn quy định về thi công và nghiệm quy định tại mục 1 chương này.

- Biện pháp thi công bao gồm biện pháp thi công tổng thể đối với toàn bộ gói thầu và các biện pháp thi công chi tiết đối với các công việc chính của gói thầu.

6. Yêu cầu về phòng, chống cháy, nổ (nếu có):

- Tuân thủ theo đúng các quy định hiện hành về an toàn phòng, chống cháy, nổ trong suốt quá trình Thi công xây dựng công trình..

- Yêu cầu đơn vị nhà thầu có chứa các kho vật tư nhất là các vận dụng dễ cháy thì yêu cầu phải có biển báo cấm lửa, có thiết bị cứu hỏa đặt đúng nơi quy định.

- Thực hiện nghiêm chỉnh nội quy các biện pháp chống cháy nổ luôn nhắc nhở cán bộ công nhân viên phải chấp hành nghiêm túc.

- Đường vào nhà ở, kho, bãi làm đúng quy định dễ dàng thuận tiện trong đi lại và xử lý khi có sự cố xảy ra để giảm đến mức thấp nhất những thiệt hại do sự cố cháy nổ gây ra.

7. Yêu cầu về vệ sinh môi trường:

Nhà thầu phải tuân thủ về quản lý môi trường xây dựng. Cụ thể như sau:

- Nhà thầu phải thực hiện các biện pháp bảo đảm về môi trường cho người lao động trên công trường và bảo vệ môi trường xung quanh, bao gồm có biện pháp chống bụi, chống ồn, xử lý phế thải và thu dọn hiện trường. Thực hiện các biện pháp bao che, thu dọn phế thải đưa đến nơi quy định.

- Trong quá trình vận chuyển vật liệu xây dựng, phế thải phải có biện pháp che chắn đảm bảo an toàn, vệ sinh môi trường.

- Nhà thầu cần phải có các biện pháp giảm thiểu những tác động của quá trình thi công (đào đất, vận chuyển) đến hệ sinh thái, cây xanh, cảnh quan xung quanh công trình... Mọi biện pháp thi công và bảo vệ cảnh quan xung quanh do nhà thầu đề xuất đều phải trình qua tư vấn giám sát và Chủ đầu tư xem xét đồng ý mới được triển khai thực hiện.

- Máy móc thi công phải được để đúng nơi quy định, các loại dầu mỡ thải phải được đổ đúng nơi quy định và phải có biện pháp xử lý.

- Trong quá trình thi công nhà thầu phải có trách nhiệm kiểm tra, giám sát việc thực hiện bảo vệ môi trường xây dựng, đồng thời chịu sự kiểm tra giám sát của cơ quan quản lý nhà nước về môi trường. Trường hợp nhà thầu thi công xây dựng không tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường thì Chủ đầu tư, cơ quan quản lý nhà nước về môi trường có quyền đình chỉ thi công xây dựng và yêu cầu nhà thầu thực hiện đúng biện pháp bảo vệ môi trường.

- Người để xảy ra các hành vi làm tổn hại đến môi trường trong quá trình thi công xây dựng phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và bồi thường thiệt hại do lỗi của mình gây ra.

8. Yêu cầu về an toàn lao động:

- Trình Chủ đầu tư chấp thuận Kế hoạch tổng hợp về an toàn lao động theo Phụ lục III Nghị định số 06/2021/NĐ - CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ về Quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng trong thi công xây dựng công trình trước khi triển khai thực hiện gói thầu;

- Trong suốt thời gian thực hiện gói thầu, Nhà thầu phải tuân thủ thực hiện kế hoạch tổng hợp về an toàn lao động đã được chủ đầu tư chấp thuận; phối hợp với các bên liên quan thường xuyên rà soát kế hoạch tổng hợp về an toàn, biện pháp đảm bảo an toàn và đề xuất điều chỉnh kịp thời, phù hợp với thực tế thi công xây dựng;

- Hướng dẫn người lao động nhận diện các yếu tố nguy hiểm có thể xảy ra tai nạn và các biện pháp ngăn ngừa tai nạn trên công trường; yêu cầu người lao động sử dụng đúng và đủ dụng cụ, phương tiện bảo vệ cá nhân trong quá trình làm việc; kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các yêu cầu về an toàn lao động của người lao động; quản lý số lượng người lao động làm việc trên công trường; Khi phát hiện vi phạm các quy định về quản lý an toàn lao động hoặc các nguy cơ xảy ra tai nạn lao động, sự cố gây mất an toàn lao động phải có biện pháp xử lý, chấn chỉnh kịp thời; quyết định việc tạm dừng thi công xây dựng đối với công việc có nguy cơ xảy ra tai nạn lao động, sự cố gây mất an toàn lao động; đình chỉ tham gia lao động đối với người lao động không tuân thủ biện pháp kỹ thuật an toàn hoặc vi phạm các quy định về sử dụng dụng cụ, phương tiện bảo vệ cá nhân trong thi công xây dựng và báo cáo cho chỉ huy trưởng công trường hoặc giám đốc dự án.

9. Biện pháp huy động nhân lực thiết bị và vật liệu phục vụ thi công:

- Biện pháp huy động nhân lực thiết bị và vật liệu thi công (gồm thuyết minh và biểu đồ huy động nhân lực thiết bị và vật liệu) cho từng hạng mục và tổng thể công trình do nhà thầu đề xuất phải đáp ứng tiến độ thi công do nhà thầu đề xuất, đảm bảo tính liên tục và không chồng chéo trên mặt bằng thi công.

- Ngay sau khi được Chủ đầu tư bàn giao mặt bằng thi công công trình, Nhà thầu huy động các thiết bị, máy móc phục vụ thi công theo từng giai đoạn thi công. Trước mỗi giai đoạn thi công khoảng 1-5 ngày nhà thầu phải chuẩn bị đầy đủ máy móc, thiết bị phục vụ thi công cho giai đoạn tiếp theo.

10. Yêu cầu về biện pháp tổ chức thi công tổng thể và các hạng mục:

Biện pháp tổ chức thi công (gồm: thuyết minh và bản vẽ biện pháp thi công) từng hạng mục và tổng thể công trình do nhà thầu đề xuất phải đáp ứng tiến độ thi công do nhà thầu đề xuất, không chồng chéo trên mặt bằng thi công, đáp ứng khả năng huy động nhân lực, thiết bị thi công và khả năng cung ứng vật tư, vật liệu do nhà thầu đề xuất.

IV. Các bản vẽ

E-HSMT này gồm có các bản vẽ trong danh mục sau đây:

STT	Ký hiệu	Tên bản vẽ	Phiên bản/ngày phát hành
1			
2			
3			